TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁT TIÊN** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19-01-2024
"*V/v Yêu cầu tuyên bố không công nhận là vợ chồng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thanh Nga;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc "*Yêu cầu tuyên bố không công nhận là vợ chồng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Tổ Dân Phố 12, thị trấn C, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Đoàn Văn Đc, sinh năm: 1972

Nơi cư trú: Tổ Dân Phố 7, thị trấn P, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà H, ông Đ có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hiếu trình bày: Bà, ông Đ qua tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương, không tổ chức cưới hỏi mà tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng. Trong quá trình chung sống với nhau, giữa bà và ông Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông Đ thường xuyên dùng bạo lực, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, ông, bà không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 3 năm 2022 đến nay bà, ông Đ không còn sống chung, mạnh ai nấy sống không quan tâm lẫn nhau nên bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố không công nhận bà và ông Đ là vợ chồng.

Về con chung bà Hiểu trình bày: bà và ông Đ có 3 con chung tên Đoàn Thị Vạn H, sinh ngày 02/10/1994, Đoàn Thị Vạn T, sinh ngày 02/02/1999 và Đoàn Thập T, sinh ngày 05/11/2002, hiện nay các con đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án xem xét. Về tài sản chung: Bà và ông Đ tự thoả thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Đoàn Văn Đ trình bày: Ông và bà H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Qua các thời kỳ ông có nghe tuyên truyền về việc sống chung mà không đăng ký kết hôn là không được công nhận là vợ chồng nhưng do làm ăn nên không để ý đến vấn đề đăng ký kết hôn. Hiện nay do ông còn tình cảm với bà H nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung ông Đ trình bày: ông và bà H có 3 con chung tên Đoàn Thị Vạn H, sinh ngày 02/10/1994, Đoàn Thị Vạn T, sinh ngày 02/02/1999 và Đoàn Thập T, sinh ngày 05/11/2002. Hiện nay các con đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung: Ông và bà H đã tự thoả thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà H không có nợ chung.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều Điều 14, 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Đoàn Văn Đ; bà H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Tòa án nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Xuất phát từ việc bà H, ông Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, giữa bà H và ông Đ phát sinh mâu thuẫn cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục duy trì nên bà H làm đơn yêu cầu toà án giải quyết không công nhận là vợ chồng giữa bà và ông Đ; vì vậy đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp "Yêu cầu tuyên bố không công nhận là vợ chồng" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; ông Đ hiện nay đang cư trú tại Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về hôn nhân: Xuất phát từ việc bà H, ông Đ tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, giữa bà H và ông Đ phát sinh mâu thuẫn nên từ tháng 3 năm 2022 ông bà không còn sống chung mạnh ai nấy sống, cuộc sống hôn

nhân không thể tiếp tục duy trì. Ông Đ cho rằng tuy ông bà không sống chung nhưng ông vẫn đi về và còn tình cảm với bà H nên ông không đồng ý với yêu cầu của bà H. Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, do vậy ông Đ, bà H không được pháp luật công nhận là vợ chồng; mâu thuẫn giữa bà H và ông Đ đã xảy ra, các bên không có biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng, ông bà đã tự thoả thuận với nhau và tách ra mỗi người sống một nơi như vậy vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nên cần chấp nhận yêu cầu của bà H, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông Đ là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Bà H và ông Đ có 3 con chung tên tên Đoàn Thị Vạn H, sinh ngày 02/10/1994, Đoàn Thị Vạn T, sinh ngày 02/02/1999 và Đoàn Thập T, sinh ngày 05/11/2002. Hiện nay các con đã đủ 18 tuổi nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 14, Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Đoàn Văn Đ.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Đoàn Văn Đ.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0010553 ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Cát Tiên;
- Chi cục THADS huyện Cát Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Bùi Thị Thanh Nga **Nguyễn Thị Thu Hương** **Lê Thị Hiền**